TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11/01/2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Bùi Văn Đoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX - ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08 ngày 25/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L** - Sinh năm 1986 (*có mặt*)

Bị đơn: Anh **Bùi Văn T** - Sinh năm 1976 *vắng mặt không có lý do)*.

Cùng cư trú tại: Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/10/2020, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn ngày 03/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị L và anh T về sống tại Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh H. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của nhau, anh T không quan tâm đến vợ con, cụ thể trong thời gian chị L bị bệnh tật, ốm đau anh T không quan tâm chăm sóc, hiện tại vợ chồng đã sống

ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Bùi Duy Đ, sinh ngày 07/01/2005 và Bùi Hoàng Thị V, sinh ngày 01/01/2012. Hiện tại các cháu đang ở với chị L, sức khoẻ của các cháu tốt, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 con, lý do vì các cháu sống với chị từ nhỏ, do chị trực tiếp chăm sóc, anh T thường xuyên vắng nhà đi làm xa không quan tâm gì đến các con nên không đảm bảo được việc nuôi con. Chị L chưa đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn T thường không có mặt tại địa phương, Toà án đã tiến hành xác minh được biết anh T đi đâu không khai báo với chính quyền địa phương, tuy nhiên anh T vẫn về qua nhà và có nhắn tin qua điện thoại với chị L nhưng không cho chị L biết địa chỉ anh đang ở đâu. Xét thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Toà án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Toà án đã thực hiện thủ tục cấp tống đạt và niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Toà án không thể ghi nhận được lời khai của anh T.

Ông Bùi Văn Thành, trưởng xóm Bảm, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình xác nhận: Theo ông được biết cũng như thông tin hàng xóm của gia đình chị L và anh T phản ánh anh T không quan tâm đến vợ con, khi chị L mắc bệnh bị ốm anh không quan tâm chăm sóc nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, anh T vẫn có hộ khẩu tại địa phương nhưng anh T đi đâu làm gì không rõ, thỉnh thoảng có về qua nhà rồi lại đi.

[3]. Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn T; khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con Bùi Duy Đ và Bùi Hoàng Thị V, chị chưa đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thu lý đến khi xét xử, Toà án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn T. Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Duy Đ và Bùi Hoàng T V đến khi cháu Đông và cháu V đủ 18 tuổi. Chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Hoàng Thị L khởi kiện anh Bùi Văn T là vụ án dân sự tranh chấp " ly hôn", căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình anh T có nơi cư trú tại Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

Tại phiên tòa ngày 25/12/2020, nguyên đơn chị Hoàng Thị L có mặt, bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, nên HĐXX hoãn phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Vì vậy căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS và theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong là đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 03/02/2004, do UBND xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cấp, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T là hợp pháp. Trong quá chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh T ham chơi không quan tâm đến vợ con, quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương ông Trưởng xóm Bảm, xã Tây Phong, huyện Cao Phong cho thấy: Anh T không chăm lo gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ khi chị L mắc bệnh ốm đau dẫn đến vợ chồng sảy ra xô xát, cái vã và xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau hiện tại chị L và anh T đã sống ly thân nhau 3 năm, cả hai không còn quan tâm gì đến cuộc sống, sinh hoạt của nhau đúng như chị L đã trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T cố tình vắng mặt. HĐXX xét thấy: Hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị L.

[3]. Về con chung: Xác định chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T có 02 con chung là Bùi Duy Đ, sinh ngày 07/01/2005 và Bùi Hoàng Thị V, sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và chưa đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của chị L và biên bản lấy lời khai của cháu Bùi Duy Đ và Bùi Hoàng T V, ngày 18 tháng 8 năm 2020, cháu Đông và cháu V có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Vì vậy HĐXX xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Duy Đ, sinh ngày 07/01/2005 và Bùi Hoàng T V, sinh ngày 01/01/2012 cho đến khi cháu Đông và cháu V trưởng thành. Chị L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị Hoàng thị L chưa yêu cầu giải quyết. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về công nợ chung: Chị L xác nhận không có công nợ chung. Nên HĐXX không xem xét.

Anh Bùi Văn T vắng mặt không có lời khai về tài sản chung và công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Hoàng thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn T.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Hoàng thị l trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Duy Đ, sinh ngày 07/01/2005 và Bùi Hoàng T V, sinh ngày 01/01/2012 cho đến khi cháu Đông và cháu V trưởng thành. Anh Bùi Văn T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền l về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối

với con chưa thành niên.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003813 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Cao Phong;*
- *THADS huyện Cao Phong;*
- *UBND xã Bắc Phong;*
- *UBND xã Tây Phong;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*